

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 46 /2017/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 10 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc vùng sâu, vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;

Căn cứ Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc các vùng sâu, vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

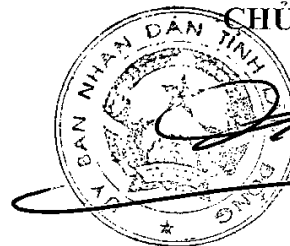
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách thi hành Quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

## QUY ĐỊNH

**Tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc vùng sâu,  
vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn  
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2017/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí của bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc các vùng sâu, vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là bến xe khách loại 7).

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác bến xe khách loại 7; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng dịch vụ, kiểm tra, kiểm chuẩn công bố bến xe khách loại 7 đủ điều kiện hoạt động và quy hoạch hệ thống bến xe khách loại 7 trong phạm vi tỉnh Lâm Đồng.

##### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 là bến xe khách không đạt tiêu chuẩn để xếp hạng là bến xe loại 6 theo quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

2. Vùng sâu, vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Lâm Đồng là các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thuộc khu vực III, khu vực II theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

##### Điều 4. Quy định về các hạng mục công trình cơ bản bắt buộc phải có

Bến xe khách loại 7 phải bắt buộc có các hạng mục công trình cơ bản sau:

1. Khu vực xe đón, trả khách.
2. Khu vực đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách.
3. Khu vực làm việc cho nhân viên bến xe và khách chờ xe.

4. Khu vực bán vé.
5. Khu vệ sinh.
6. Đường xe ra, vào bến.

**Điều 5. Quy định về tiêu chí kỹ thuật của các hạng mục công trình**

1. Tổng diện tích mặt bằng tối thiểu dành cho hoạt động bến xe là 300 m<sup>2</sup>.
2. Khu vực xe đón, trả khách:
  - a) Diện tích tối thiểu: 100 m<sup>2</sup>;
  - b) Vị trí: được bố trí gần với khu vực chờ và khu vực bán vé để bảo đảm thuận tiện cho hành khách đi xe.
3. Khu vực đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách:
  - a) Diện tích tối thiểu: 40 m<sup>2</sup>;
  - b) Vị trí: đảm bảo hướng đỗ xe hợp lý, phù hợp với quy mô diện tích và không gian của bến xe khách để đáp ứng nhu cầu đỗ xe của từng loại phương tiện, bảo đảm an toàn, thuận tiện.
4. Khu vực làm việc cho nhân viên bến xe, khu vực bán vé và khu vực khách chờ xe:
  - a) Diện tích tối thiểu: 30 m<sup>2</sup>;
  - b) Vị trí: gần khu vực xe đón, trả khách đảm bảo thuận tiện cho hành khách đi xe.
5. Khu vực vệ sinh:
  - a) Diện tích tối thiểu: 10 m<sup>2</sup>;
  - b) Vị trí: không ảnh hưởng đến môi trường của các khu vực khác trong bến xe khách. Khu vệ sinh phải bố trí vệ sinh nam, nữ riêng.
6. Đường xe ra, vào bến:
  - a) Chiều rộng tối thiểu: 4,0 m;
  - b) Vị trí: kết nối thuận lợi với đường giao thông công cộng.
7. Kết cấu nền đối với các hạng mục: khu vực xe đón, trả khách; khu vực đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách và đường xe ra, vào bến phải là kết cấu nền cứng (tối thiểu là cấp phối đá dăm, sỏi đồi), đảm bảo thoát nước, không lầy lội.
8. Có thùng thu gom rác và hồ thu gom nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ.

**Điều 6. Quy định về tổ chức quản lý và hoạt động khai thác bến xe**

1. Đối với bến xe khách loại 7 được đầu tư xây dựng bằng nguồn ngân sách nhà nước thì việc quản lý, khai thác bến xe do Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp thực hiện.

2. Đối với bến xe khách loại 7 được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn xã hội hóa 100% thì việc quản lý, khai thác bến xe do nhà đầu tư thực hiện.

Khuyến khích các đơn vị quản lý, khai thác chợ, trung tâm thương mại tại các xã và cụm xã có đủ điều kiện về đất đai, tài chính tham gia đầu tư xây dựng, quản lý khai thác bến xe.

3. Bến xe phải có bảng hiệu (tên đơn vị quản lý, khai thác; tên bến xe; địa chỉ), có bảng thông tin tuyến hoạt động, giờ xuất bến, đơn vị vận tải khai thác tuyến.

4. Bến xe chỉ được hoạt động khai thác sau khi có quyết định công bố đưa bến xe vào hoạt động khai thác của Sở Giao thông Vận tải.

5. Bến xe khách loại 7 chỉ được làm thủ tục xuất bến cho các tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung quy hoạch các bến xe khách loại 7 vào quy hoạch hệ thống bến xe khách trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện công bố và công bố lại việc đưa bến xe khách vào khai thác, công bố tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bến xe khách trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của các bến xe khách trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh.

##### **Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

1. Tổ chức rà soát để bổ sung quỹ đất cần xây dựng bến xe vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và đăng ký nhu cầu sử dụng đất hàng năm của cấp huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để có căn cứ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng.

2. Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tổ chức và quản lý bến xe khách phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải và yêu cầu đặc thù của địa phương.

3. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô tại các bến xe khách loại 7 trên địa bàn.

##### **Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị quản lý, khai thác bến xe**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Đầu tư xây dựng bến xe khách phù hợp với quy hoạch hệ thống bến xe khách đã được phê duyệt và phù hợp với các quy định của pháp luật và Quy định này;

b) Đầu tư xây dựng bến xe khách phải tuân thủ trình tự quản lý đầu tư xây dựng và các quy định liên quan khác của pháp luật; bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình và bảo vệ môi trường;

2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách:

a) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô;

b) Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng và chống cháy, nổ, vệ sinh môi trường trong bến xe khách; chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh trong phạm vi bến xe khách;

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng với các đơn vị vận tải theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải tại bến xe khách;

d) Niêm yết nội quy của bến xe khách và hình thức xử lý, chế tài kèm theo khi vi phạm nội quy của bến xe khách;

đ) Chịu sự quản lý, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

e) Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất tình hình hoạt động của bến xe khách theo quy định.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, chưa phù hợp thì Sở Giao thông Vận tải phối hợp với các đơn vị liên quan thống nhất ý kiến đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / 9

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt